

Số: 1024/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2025

V/v cung cấp báo giá VTTT-Dự phòng phần
Cơ nhiệt - Chèn cơ khí - 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp báo giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Chèn cơ khí - 2025. Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính gửi Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho hàng hóa nêu trên, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
- Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây;
- Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.

2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất có thể để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm giao nhận hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 06/06/2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: hunglt@pvpqb.vn; minhng01@pvpqb.vn; khoitm@pvpqb.vn; haipdm@pvpqb.vn; giangth@pvpqb.vn; hanhhx@pvpqb.vn; nhanbaogia.hn@pvpqb.vn

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMNĐ SH1 (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (NQM).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC

Danh mục hàng hóa mua sắm “VTTC-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Chèn cơ khí - 2025”

(Đính kèm Công văn số 411/NMĐSH1-KTATMT ngày 21/5/2025)

STT	Tên vật tư/ Mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/ vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
2.1	Coal Pulverizer	LM 28.3D	LOESCHE				
2.1.8	Lubrication System						
2.1.8.2	Mechanical seal	- TYPE: INT-0450-S	John Crane		EU/G7/OECD	10	PC
10.1	Bơm nước cấp điện	Pump Model: 300HMBA06 Spec.: 680 m3/h x 5650 rpm Temp: 174.2 0C Dimension: +Overall Length: 2.785m +Overall Width: 2.1m +Overall Height: 1.58 m +Removal space required: 2.6m	HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES				
10.1.8	Mechanical seal (DE)	SAPI2/147-E1	Eagleburgmann	No.: 1310-A	EU/G7/OECD	1	Set
10.1.9	Mechanical seal(NDE)	SAPI2/147-E2	Eagleburgmann	No.: 1310-B	EU/G7/OECD	1	Set
10.2	Bơm tăng áp Điện	Pump Model: 350×250HDR Spec.: 680 m3/h x 1492 rpm Temp: 174.2 0C Dimension: +Overall Length: 1.672m +Overall Width: 1.950m +Overall Height: 1.39 m +Removal space required: 1.6m	HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES				
10.2.4	Mechanical seal	Seal Size: φ3.875 inch Seal Type: 8B1 SINGLE CARTRIDGE Header code: 0850/8B1/--/GA191036 Material Code: X48 F48 O58 H 316/HC	John Crane	No.: 1310	EU/G7/OECD	2	Set
10.3	Bơm nước cấp Turbine	Model: 450HMBA06 Spec.: 1130 m3/h x 5720 rpm Temp: 174.2 0C Dimension: +Overall Length: 3.0m +Overall Width: 2.4m +Overall Height: 1.8 m +Removal space required: 2.8m	HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES				
10.3.12	Mechanical Seal (NDE)	DF-SAPI6/158-E6	Eagleburgmann	No.: 1310-B	EU/G7/OECD	1	Set
20.1	Condensate pump	Model: 550X400VWDB6 Spec.: 780 m3/h x 300m x 1486 rpm	Hyundai Turbomachiner y				
20.1.13	Mechanical seal	Seal Size: φ4.00 inch Seal Type: 8B1 SINGLE CARTRIDGE Header code: 0850/8B1/--/GA191165 Material Code: X F48 1 X O58 1 316/316.	John Crane	No.: 1310	EU/G7/OECD	1	Set
14.1	DO FORWARDING PUMP	Type: L4MG-164/062-AHOKRA-G Capacity: 54 m3/h; Speed: 1485 rpm Discharge pressure: 24.08 barG Suction pressure: -0.22 barG	Leistritz				
14.1.3	Mechanical seal	Type: 48-LP	JOHN CRANE	Pos. 062	EU/G7/OECD	4	pc

Yêu cầu khác:

Các hàng hóa nêu trên là vật tư thay thế/spare part các thiết bị thuộc Hệ thống chính của Nhà máy. Do đó, để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt, kết nối cho thiết bị/hệ thống nêu trên), VTTC phải là hàng hóa chính hãng, đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu.